

TT, ngày 27 tháng 8 năm 2020

Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 6, xã DX, huyện TT, tỉnh P.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Lưu V**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 6, xã DX, huyện TT, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Lưu V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về con chung: Giao cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Thị H1, sinh ngày 25/9/2014 và Trần Phương N, sinh ngày 28/02/2016 kể từ tháng 8/2020 cho đến khi các cháu thành niên. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, về công nợ chung, về cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh V không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị H nhận nộp cả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Hoàn lại cho chị H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2018/0000594 ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện TT
- UBND xã ĐX
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú